

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 26 - 01 - 2021

V/v tranh chấp: “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Ngoan.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thu Thủy;

Bà Lý Ngọc Lan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Hữu Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 35/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST-ST ngày 08 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Mỹ X, sinh ngày 10/9/1987; (xin vắng mặt)

Địa chỉ: 197 tổ 5, ấp D, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Tạm trú: Căn hộ C11.5 P, N, xã P, huyện N, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Anh M, sinh ngày 13/8/1968; (xin vắng mặt)

Hộ chiếu số: BR ngày 10/10/2019, nơi cấp BRATISLAVA I.

Địa chỉ: Slovakia.

Tạm trú: số 5 N, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Theo đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 28/8/2020, nguyên đơn – chị Trần Thị Mỹ X trình bày:

Chị X và anh M quyết định đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang, theo giấy chứng nhận kết hôn số 06 ngày 03 tháng 03 năm 2018. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 12 năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh M có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Chị X và anh M đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2018 cho đến nay. Xét thấy tình cảm đã không còn nên chị X yêu cầu được

ly hôn với anh M.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại bản tự khai đề ngày 28 tháng 11 năm 2020, bị đơn – anh M trình bày:*

Anh thống nhất với lời trình bày của chị X về thời gian kết hôn, chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như chị X trình bày và anh đồng ý ly hôn với chị X.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tố tụng: Chị Trần Thị Mỹ X, sinh năm 1987, địa chỉ: 197 tổ 5, ấp D, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang, khởi kiện xin ly hôn với anh M, sinh năm 1968, địa chỉ: Slovakia. Do đó, quan hệ pháp luật trong vụ án này được xác định là tranh chấp “Xin ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Trần Thị Mỹ X và anh M có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng (bl 30, 32). Do đó, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị X và anh M.

[2]. Về nội dung vụ án, xét thấy:

Chị Trần Thị Mỹ X và anh M tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang, theo giấy chứng nhận kết hôn số 06 ngày 03 tháng 03 năm 2018, nên quan hệ hôn nhân giữa hai anh chị được xem là hôn nhân hợp pháp.

Theo chị X và anh M trình bày sau khi kết hôn vợ chồng chung sống rất hạnh phúc, đến tháng 12 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do anh M có quan hệ với người phụ nữ khác và anh chị đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2018 đến nay. Hiện nay anh chị đã sống ly thân và không còn liên lạc với nhau nữa. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị X yêu cầu được ly hôn với anh M và anh M cũng đồng ý.

Xét mâu thuẫn giữa chị X và anh M là có thật và đã trầm trọng không còn khả năng hàn gắn. Theo chị X trình bày hiện nay anh chị đã sống ly thân

với nhau. Chị X nộp đơn xin ly hôn và anh M cũng đồng ý ly hôn với chị X, chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị X xin ly hôn với anh M là hoàn toàn chính đáng, phù hợp pháp luật nên được hội đồng xét xử chấp nhận.

-Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị X và anh M khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Mỹ X. Cho chị X được ly hôn với anh M.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4].Về án phí: Chị X phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, điểm a, c khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 273, khoản 1, khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Mỹ X.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Mỹ X được ly hôn với anh M.

2. Về án phí: Chị Trần Thị Mỹ X phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001500 ngày 23/10/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang, xem như đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Mỹ X được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định, đối với anh M, thời hạn kháng cáo là 01 tháng kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Cục THADS tỉnh Tiền Giang;
- UBND huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Ngoan